TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIÊN KHÁNH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2025/QĐST-DS	*D, ngày 21 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2025/TLST- DS ngày 15 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần P

Địa chỉ: Tòa nhà H, số A T, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Vân T - chuyên viên thu hồi nợ; địa chỉ liên lạc: H Y, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (theo giấy ủy quyền số 0094/2024/UQ-OCB ngày 30/12/2024).

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Đào X, sinh năm 1971
Ông Trương Văn N, sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: TDP Phú Lộc T, thị trấn D, huyện D, Khánh Hòa;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ngày 13/02/2026, bị đơn ông Trương Văn N và bà Lê Thị Đào X trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần P toàn bộ nợ gốc và lãi tính đến ngày 12/02/2025 là: 399.836.126 đồng *(*Ba trăm chín mươi chín triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn một trăm hai mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc: 385.719.999 đồng, nợ gốc quá hạn: 1.486.340 đồng, nợ lãi trong hạn: 796.591 đồng, nợ lãi quá hạn: 11.570.950 đồng và lãi phạt quá hạn 262.246 đồng (theo Hợp đồng tín dụng số: 0042/2020/HĐTD-CN ngày 04/2/2020 là 345.713.094 đồng gồm: nợ gốc trong hạn 334.719.999 đồng, nợ lãi trong hạn 763.895 đồng, nợ lãi quá hạn 10.039.766 đồng, lãi phạt quá hạn 189.434 đồng và Hợp đồng tín dụng: ST23021652/2023/CKH/HĐTD ngày 09/8/2023 là 54.123.032 đồng gồm: nợ gốc trong hạn 51.000.000 đồng, nợ gốc quá hạn: 1.486.340 đồng, nợ lãi trong hạn 32.696 đồng, nợ lãi quá hạn 1.531.184 đồng, lãi phạt quá hạn 72.812 đồng).

Ngoài ra ông N và bà X còn phải trả các khoản lãi, phí phát sinh kể từ ngày 13/02/2025 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 0042/2020/HĐTD-CN ngày 04/2/2020 và Hợp đồng tín dụng số: ST23021652/2023/CKH/HĐTD ngày 09/8/2023.

2.2 Về xử lý tài sản thế chấp:

2.2.1 Sau khi bị đơn thanh toán xong các khoản nợ nêu trên thì nguyên đơn phải trả lại cho bị đơn bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH02478 do UBND huyện D cấp cho bà Lê Thị Đào X ngày 15/7/2013.

2.2.2 Trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số: 0042/2020/BĐ ngày 04/02/2020, gồm: Diện tích 117m^2 thuộc thửa đất số 471, tờ bản đồ số 11 tại thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH02478 do UBND huyện D cấp ngày 15/7/2013 cho bà Lê Thị Đào X và tài sản trên đất gồm: 01 căn nhà cấp 4, móng đá, tường xây gạch, cửa kính khung nhôm, nền gạch men, diện tích xây dựng 97m^2; hàng rào cổng sắt, sân gạch men, diện tích 20m^2.

2.3 Về chi phí tố tụng: Chi phí thẩm định tài sản, nguyên đơn đã nộp tạm ứng 3.000.000 đồng. Bị đơn hoàn lại số tiền này cho nguyên đơn.

2.4 Về án phí: Bị đơn ông Trương Văn N và bà Lê Thị Đào X phải nộp 9.995.903 đồng (Chín triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm lẻ ba đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần P 10.075.000 đồng *(Mười triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0001393 ngày 15/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Lưu án văn, hồ sơ

(đã ký)

Trần Thị Tuyết Sương